

Số: 35 /QĐ-VKHGDVN

Hà Nội, ngày 20 tháng 02 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về định mức sản phẩm khoa học đối với  
viên chức, người lao động làm công tác nghiên cứu khoa học  
tại Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam**

**VIỆN TRƯỞNG VIỆN KHOA HỌC GIÁO DỤC VIỆT NAM**

*Căn cứ Quyết định số 5282/QĐ-BGDĐT ngày 11 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam;*

*Căn cứ Quyết định số 5513/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 5 Chương II Quyết định số 5282/QĐ-BGDĐT;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về định mức sản phẩm khoa học đối với viên chức, người lao động làm công tác nghiên cứu khoa học tại Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 160/QĐ-VKHGDVN, ngày 23 tháng 4 năm 2019 của Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam ban hành Quy định tạm thời về định mức sản phẩm khoa học trong một năm đối với công chức, viên chức, người lao động làm công tác nghiên cứu khoa học giáo dục tại Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.

**Điều 3.** Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính; Tài chính - Quản trị; Quản lý Khoa học, Đào tạo và Hợp tác quốc tế; Thủ trưởng các đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TCHC.



## QUY ĐỊNH

**Về định mức sản phẩm khoa học đối với viên chức, người lao động làm công tác nghiên cứu khoa học tại Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam**  
(Ban hành theo Quyết định số 35./QĐ-VKHGDVN ngày 20. tháng 02. năm 2023 của Viện trưởng Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam)

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định định mức sản phẩm khoa học đối với viên chức, người lao động làm công tác nghiên cứu khoa học tại Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam (Viện KHGDVN).

#### 2. Đối tượng áp dụng

a) Quy định này áp dụng với viên chức và người lao động có thời hạn hợp đồng lao động trên 12 tháng, đang giữ chức danh nghề nghiệp khoa học công nghệ tại các đơn vị thuộc Viện KHGDVN, là một trong các đối tượng sau đây: Giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ; Nghiên cứu viên cao cấp, nghiên cứu viên chính, nghiên cứu viên và trợ lý nghiên cứu;

b) Quy định này không áp dụng đối với viên chức, người lao động không giữ chức danh nghề nghiệp khoa học công nghệ; cán bộ nghiên cứu trong thời gian tập sự và hợp đồng lao động có thời hạn từ 12 tháng trở xuống.

### Điều 2. Mục đích của quy định định mức sản phẩm khoa học

1. Phát triển năng lực đội ngũ viên chức, người lao động làm công tác nghiên cứu khoa học của Viện – nguồn nhân lực nòng cốt của Viện, đảm bảo thực hiện tốt các chức năng nhiệm vụ Viện được giao và đáp ứng yêu cầu trong bối cảnh mới.

2. Làm cơ sở để đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, người lao động làm công tác nghiên cứu khoa học, hướng đến việc đề xuất chính sách sử dụng, trọng dụng phù hợp. Đồng thời, phục vụ công tác rà soát đội ngũ để từng bước thực hiện đề án tinh giản biên chế của Viện KHGDVN giai đoạn 2021-2025 do Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định giao thực hiện.



3. Góp phần nâng cao tiềm lực, năng lực cạnh tranh và uy tín của Viện khi đấu thầu, đề xuất hoặc tham gia các hoạt động khoa học công nghệ của các cơ quan, tổ chức trong nước và quốc tế.

### **Điều 3. Cơ sở đề xuất định mức sản phẩm khoa học**

1. Định mức sản phẩm khoa học được quy định trên cơ sở nhiệm vụ đối với viên chức, người lao động ở mỗi hạng chức danh khoa học.

2. Định mức sản phẩm khoa học được đề xuất trên cơ sở yêu cầu của vị trí việc làm, yêu cầu nâng cao chất lượng đội ngũ và số lượng, chất lượng các công bố khoa học của Viện.

3. Định mức sản phẩm khoa học được đề xuất trên cơ sở kết quả 04 năm triển khai quy định tạm thời về định mức sản phẩm khoa học đối với viên chức, người lao động đang làm công tác nghiên cứu khoa học tại Viện KHGDVN.

### **Điều 4. Quy định về định mức sản phẩm khoa học trong một năm**

Viên chức, người lao động thuộc đối tượng áp dụng của quy định này ngoài việc hoàn thành tốt nhiệm vụ thường xuyên chức năng và các nhiệm vụ khác được cấp có thẩm quyền giao thực hiện, cần đạt được định mức về sản phẩm khoa học trong một năm, cụ thể như sau:

1. Đối với nghiên cứu viên cao cấp hoặc giáo sư, phó giáo sư

Định mức sản phẩm khoa học thuộc một trong các định mức dưới đây:

a) Có ít nhất 01 bài báo (là tác giả chính) hoặc 02 bài báo (là đồng tác giả) được đăng trên tạp chí quốc tế có uy tín (thuộc danh mục tạp chí theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ);

b) Có ít nhất 02 bài báo (là tác giả chính) được đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước (Tạp chí được tính 1 điểm);

c) Là chủ biên (hoặc đồng chủ biên) của sách chuyên khảo hoặc sách giáo trình đã được xuất bản;

d) Là chủ nhiệm đề tài/nhiệm vụ cấp quốc gia hoặc chủ nhiệm đề án, dự án, chương trình cấp Bộ đã được Hội đồng của cấp có thẩm quyền nghiệm thu chính thức.

2. Đối với nghiên cứu viên chính, nghiên cứu viên có trình độ tiến sĩ và nghiên cứu viên đã công tác tại Viện từ 9 năm trở lên (đủ 108 tháng trở lên, tính đến thời điểm đánh giá)

Định mức sản phẩm khoa học thuộc một trong các định mức dưới đây:

a) Có ít nhất 01 bài báo (là đồng tác giả) được đăng trên tạp chí quốc tế có uy tín;

b) Có ít nhất 01 bài báo (là tác giả chính) và ít nhất 01 bài báo (là đồng tác giả) đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước (Tạp chí được tính 1 điểm);

c) Là đồng tác giả của sách chuyên khảo hoặc sách giáo trình đã được xuất bản;

d) Là chủ nhiệm đề tài/nhiệm vụ cấp Bộ và tương đương trở lên đã được Hội đồng của cấp có thẩm quyền nghiệm thu chính thức.

3. Đối với nghiên cứu viên công tác tại Viện dưới 9 năm

Định mức sản phẩm khoa học thuộc một trong các định mức dưới đây:

a) Có ít nhất 01 bài báo (là tác giả chính) được đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước (Tạp chí được tính 0,75 điểm trở lên) hoặc đăng trên kỉ yếu Hội thảo khoa học cấp Viện;

b) Có ít nhất 02 bài báo (là đồng tác giả) đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước (Tạp chí được tính 0,75 điểm trở lên);

c) Là chủ nhiệm đề tài/nhiệm vụ cấp Viện và tương đương trở lên đã được Hội đồng của cấp có thẩm quyền nghiệm thu chính thức.

4. Đối với viên chức, người lao động giữ chức danh nghề nghiệp khoa học công nghệ và đang công tác tại các Phòng chức năng, Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, Trung tâm Ứng dụng Khoa học Giáo dục

Định mức sản phẩm khoa học thuộc một trong các định mức dưới đây:

a) Có ít nhất 01 bài báo (là đồng tác giả) đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước (Tạp chí được tính 1 điểm) hoặc đăng trên kỉ yếu Hội thảo khoa học cấp Viện;

b) Là thành viên thực hiện đề tài/nhiệm vụ cấp Bộ và tương đương trở lên đã được Hội đồng của cấp có thẩm quyền nghiệm thu chính thức;



c) Là chủ nhiệm đề tài/nhiệm vụ cấp Viện và tương đương trở lên đã được Hội đồng của cấp có thẩm quyền nghiệm thu chính thức.

#### 5. Đối với trợ lý nghiên cứu

Định mức sản phẩm khoa học thuộc một trong các định mức dưới đây:

a) Có ít nhất 01 bài báo (là đồng tác giả) đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước (Tạp chí được tính 0,75 điểm trở lên) hoặc đăng trên kỉ yếu Hội thảo khoa học cấp Viện;

b) Là thành viên thực hiện đề tài/nhiệm vụ cấp Bộ và tương đương trở lên đã được Hội đồng của cấp có thẩm quyền nghiệm thu chính thức.

### **Điều 5. Quy định về định mức sản phẩm khoa học trong hai năm liền kề**

Đối với viên chức có chức danh nghiên cứu viên cao cấp, giáo sư, phó giáo sư, nghiên cứu viên chính, viên chức có trình độ tiến sĩ và nghiên cứu viên đã công tác tại Viện từ 9 năm trở lên (không bao gồm các đối tượng nêu tại Khoản 4, Điều 4), ngoài quy định về định mức sản phẩm khoa học trong một năm nêu tại Điều 4 của quy định này, cần đáp ứng được định mức sản phẩm khoa học trong hai năm liền kề (bắt đầu tính từ năm 2023), cụ thể như sau:

#### 1. Đối với nghiên cứu viên cao cấp hoặc giáo sư, phó giáo sư

Định mức sản phẩm khoa học trong hai năm liền kề thuộc một trong các định mức dưới đây:

a) Có ít nhất 01 bài báo (là tác giả chính) được đăng trên tạp chí quốc tế có uy tín;

b) Có ít nhất 02 bài báo (là tác giả chính) được đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước xuất bản bằng tiếng nước ngoài (Tạp chí được tính 1 điểm);

c) Là chủ biên của sách chuyên khảo đã được xuất bản.

2. Đối với nghiên cứu viên chính, nghiên cứu viên có trình độ tiến sĩ và nghiên cứu viên đã công tác tại Viện từ 9 năm trở lên

Định mức sản phẩm khoa học trong hai năm liền kề thuộc một trong các định mức dưới đây:

a) Có ít nhất 01 bài báo (là đồng tác giả) được đăng trên tạp chí quốc tế có uy tín;

b) Có ít nhất 01 bài báo (là tác giả chính) hoặc 02 bài báo (là đồng tác giả) được đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước xuất bản bằng tiếng nước ngoài (Tạp chí được tính 1 điểm);

c) Là chủ biên của sách giáo trình đã được xuất bản.

## **Điều 6. Kết quả sản phẩm khoa học và đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, người lao động**

1. Kết quả thực hiện định mức sản phẩm khoa học theo quy định này được sử dụng làm căn cứ quan trọng trong đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, người lao động vào cuối năm, cụ thể như sau:

a) Từ năm 2023: Không đánh giá, xếp loại ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đối với những viên chức, người lao động không đạt được định mức sản phẩm khoa học nêu tại Điều 4 quy định này;

b) Từ năm 2024: Tính tại năm đánh giá và năm trước liền kề, không đánh giá, xếp loại ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với những viên chức, người lao động không đạt được định mức sản phẩm khoa học nêu tại Điều 5 quy định này.

c) Từ năm 2025:

- Đánh giá, xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ đối với những viên chức, người lao động không đạt được định mức sản phẩm khoa học nêu tại Điều 4 quy định này;

- Tính tại năm đánh giá và năm trước liền kề, không đánh giá, xếp loại ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đối với những viên chức, người lao động không đạt được định mức sản phẩm khoa học nêu tại Điều 5 quy định này.

2. Trường hợp đặc biệt: Viên chức, người lao động không đáp ứng đủ định mức sản phẩm khoa học nêu tại quy định này nhưng có nhiều đóng góp và các thành tích nổi bật khác (trong thực hiện các nhiệm vụ đột xuất được giao; hoạt động đào tạo; hoạt động dịch vụ; tìm kiếm các dự án, công việc, kết nối kí kết hợp đồng cho đơn vị và cho Viện,...) thì Lãnh đạo đơn vị và Lãnh đạo Viện sẽ xem xét cụ thể các thành tích nổi bật cùng với kết quả sản phẩm khoa học đạt được để làm căn cứ quyết định mức độ đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, người lao động trong năm.



**Điều 7. Tổ chức thực hiện**

1. Quy định này có hiệu lực thực hiện kể từ ngày ký và thay thế Quy định tạm thời về định mức sản phẩm khoa học trong một năm đối với công chức, viên chức, người lao động làm công tác nghiên cứu khoa học giáo dục tại Viện KHGDVN (ban hành kèm theo Quyết định số 160/QĐ-VKHGDVN, ngày 23 tháng 4 năm 2019).

2. Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Viện có trách nhiệm:

a) Phổ biến, quán triệt Quy định này tới toàn thể viên chức, người lao động trong đơn vị để biết và thực hiện;

b) Căn cứ vào Quy định này, đơn vị có thể đặt ra quy định, phương án khoán sản phẩm khoa học cụ thể của đơn vị (nếu cần);

c) Căn cứ Quy định của Viện, của đơn vị (nếu có) để tổ chức đánh giá, xếp loại và bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm đối với viên chức, người lao động trong đơn vị.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh, các đơn vị trao đổi, gửi góp ý, đề xuất về Lãnh đạo Viện (qua Phòng Tổ chức – Hành chính) để thảo luận, điều chỉnh cho phù hợp.

**VIỆN KHOA HỌC GIÁO DỤC VIỆT NAM**